

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ VIỆC ĐỌC CỦA NGƯỜI VIỆT

Bùi Văn Trường

Công ty TNHH Tư vấn và Giáo dục Mai An Khang.

Mai Thị Việt Thắng

Tổ chức Room to Read, Việt Nam.

TÓM TẮT

Để tìm hiểu thực trạng đọc của người Việt, nghiên cứu được thực hiện năm 2019 trên 338 khách thể qua phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi. Nội dung tập trung vào tìm hiểu số sách mọi người đọc, số tiền dùng để mua sách, các lý do đọc hoặc chưa đọc, tự đánh giá mức độ yêu thích đọc của bản thân và của người Việt Nam và những đề xuất để cải thiện việc đọc của người Việt. Kết quả cho thấy, 45% số người tham gia nghiên cứu đọc từ 3 - 5 cuốn sách/năm; 58% số người bỏ dưới một triệu đồng/năm để mua sách. Mức độ yêu thích việc đọc là 3,27/5 điểm và nhận định chung là người Việt chưa có thói quen đọc sách. Một đề xuất cơ bản để cải thiện việc đọc là phát triển thói quen đọc và kỹ năng đọc cho học sinh từ trường học.

Từ khóa: Văn hóa đọc; Thực trạng đọc; Phương pháp phát triển thói quen đọc.

Ngày nhận bài: 20/3/2020; Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2020.

1. Mở đầu

Theo báo cáo của Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2017, người Việt Nam không đọc sách nhiều như những người dân khác trong cùng khu vực châu Á. Tổng số sách người Việt Nam đọc hàng năm là 2,8 cuốn và 7,07 tờ báo và có 26% người Việt không đọc. Trong bài viết “Giải pháp xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh” của tác giả Bá Hải (2016) cũng đề cập đến những kết quả thống kê về việc đọc của người Việt qua những nguồn khác nhau. Bài viết này trích dẫn số thống kê liên quan của Vụ Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho thấy: số người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26% dân số hiện nay, 44% số người thỉnh thoảng mới đọc một cuốn sách; những người thường xuyên đọc sách chỉ chiếm tỷ lệ 30%. Thư viện Quốc gia Việt Nam lại có thống kê cho thấy: Bản đọc của thư viện chỉ chiếm khoảng 8 - 10% dân số. Bài viết cũng tóm tắt kết quả nghiên cứu của Nguyễn Quang Thạch trong chương trình sách hóa nông thôn Việt Nam, khi phỏng vấn trên

3.000 người cho thấy: Có đến 90% số người chưa từng mượn sách ở thư viện nhà trường hoặc nhà trường không cho mượn sách đem về nhà đọc.

Thời gian gần đây, Chính phủ Việt Nam đã đề ra nhiều chính sách giúp phát triển văn hóa đọc, khuyến khích người dân học tập suốt đời, ví dụ Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2017 về phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Công văn số 6941/BGDĐT-GDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc. Nhiều tổ chức trong và ngoài nước, nhiều cá nhân, gia đình đã triển khai nhiều chương trình khuyến đọc trong cộng đồng, nhà trường để cải thiện và duy trì việc đọc của người Việt Nam.

Để có thêm thông tin về việc đọc của người Việt Nam hiện nay như thế nào, những hoạt động nào cần thiết để thúc đẩy việc đọc, từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 338 đối tượng, sử dụng bộ câu hỏi để tìm hiểu về: (1) Thực trạng đọc hiện nay và các yếu tố liên quan đến thực trạng đọc như: số sách hàng năm, chi phí bỏ mua sách, địa điểm đọc sách, tần suất đọc, loại sách đọc, lý do đọc sách và không đọc sách; (2) Tự đánh giá về mức độ yêu thích đọc sách của bản thân và việc đọc và (3) Những giải pháp đề xuất để phát triển việc đọc.

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu tài liệu

Tài liệu bao gồm những bài viết trên báo, những bài được trình bày trong hội thảo các cấp về văn hóa đọc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; thiết kế chương trình và kết quả can thiệp của những chương trình, dự án về phát triển văn hóa đọc.

2.2. Phỏng vấn bằng bảng hỏi

Bảng hỏi gồm mười sáu câu được chia làm bốn phần, trong đó ba phần chính tập trung về việc đọc hiện nay, việc tự đánh giá bản thân là người yêu thích đọc hay không và những đề xuất giúp thúc đẩy và phát triển việc đọc. Đối tượng nghiên cứu là mẫu thuận tiện, thông qua mối quan hệ kết nối với người thực hiện nghiên cứu qua email, mạng xã hội (facebook) và các mạng lưới làm việc cùng. Thời gian trung bình để đối tượng nghiên cứu hoàn thành phiếu hỏi trung bình là 5 phút.

2.3. Khách thể nghiên cứu

Trong tổng số 338 người trả lời, có 106 người (chiếm 31,4%) là nam, 224 người (chiếm 66,3%) là nữ và 8 người (chiếm 2,3%) xác định mình là giới tính khác.

Trong tổng số người trả lời, có 20 người (chiếm 5,9%) dưới 18 tuổi, 127 người (chiếm 37,6%) từ 18 - 35 tuổi, đông nhất là 176 người (chiếm 52,8%) từ 35 - 55 tuổi - là những người trưởng thành và đang tham gia vào lực lượng lao động trong xã hội. Chỉ có 15 người (chiếm 4,4%) trên 55 tuổi.

Trình độ học vấn của đối tượng tham gia trả lời trải dài từ hoàn thành cấp tiểu học đến tốt nghiệp sau đại học. Trong đó, 15 người, chiếm 4,4% tốt nghiệp tiểu học; 16 người, chiếm 4,7% tốt nghiệp THCS; 43 người, chiếm 12,7% tốt nghiệp THPT; 2 người chiếm 0,6% tốt nghiệp trung cấp nghề. Nhiều nhất là số lượng người hoàn thành hết bậc đại học với 170 người, chiếm 50,3%; sau đại học với 92 người, chiếm 27,2%.

84,9% người tham gia phỏng vấn hiện đang sống tại các thành phố lớn là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng. 11,5% sống tại các thị trấn, thành phố nhỏ, chỉ có 3,6% sống tại khu vực nông thôn.

Người tham gia trả lời làm việc trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau. Có 24,6% người trả lời làm việc trong lĩnh vực kinh tế, 18,3% làm việc trong lĩnh vực giáo dục, 19,6% làm việc trong lĩnh vực xã hội và phát triển, 7,1% làm việc trong lĩnh vực dịch vụ công (công chức nhà nước, bộ đội, công an) và lớn nhất là làm trong các lĩnh vực khác 30,5% như tiếp cận cộng đồng, nghiên cứu, làm việc trong các tổ chức phi chính phủ, làm nghiên cứu khoa học...

3. Kết quả nghiên cứu

Phân kết quả nghiên cứu sẽ trình bày tập trung ba nội dung chính: (1) Thực trạng đọc sách hiện nay; (2) Tự đánh mức độ yêu thích đọc sách của người Việt và (3) Những đề xuất để cải thiện việc đọc của người Việt Nam.

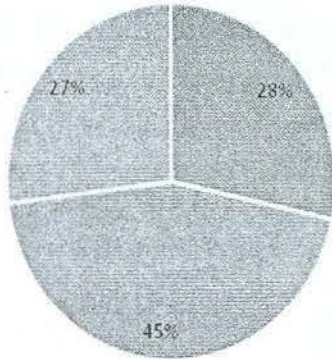
3.1. Thực trạng đọc sách hiện nay

Để tìm hiểu về thực trạng đọc sách hiện nay, nhóm nghiên cứu đã đưa ra sáu câu hỏi chính để tìm hiểu các thông tin liên quan đến việc đọc, đó là: số sách được đọc trong một năm, số tiền dùng để mua sách, địa điểm đọc sách, tần suất đọc, thể loại sách đang đọc, lý do đọc sách hoặc chưa đọc.

3.1.1. Số sách được đọc trong một năm và số tiền dùng mua sách

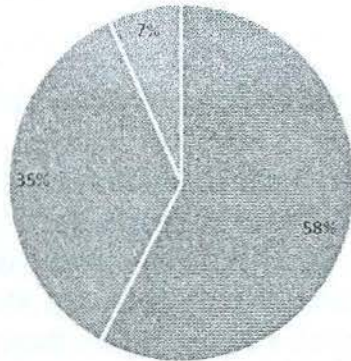
Biểu đồ 1 cho thấy có đến 45% số người tham gia nghiên cứu, chiếm tỷ lệ lớn nhất đọc từ 3 - 5 cuốn sách/năm. Có 27% số người được hỏi đọc trên 10 cuốn sách/năm và trong số này cũng có đến 13,2% đọc trên 20 cuốn sách một năm. Đây có thể coi là những kết quả tích cực của việc đọc sách của người Việt tham gia nghiên cứu này so với kết quả được trích dẫn, trình bày trong các hội thảo hay các công bố về số sách đọc của người Việt trước đó. Điều đó có thể do phần lớn nhóm khách thể tham gia nghiên cứu là những người có trình

độ từ đại học và đang hoạt động trong lĩnh vực phát triển, nghiên cứu khoa học... Nhưng cũng có thể do những tác động tích cực gần đây của những hoạt động khuyến đọc giúp mọi người đọc sách nhiều hơn. Con số người đọc dưới 3 cuốn sách/năm, con số tương đương với kết quả không mấy khả quan được trình bày trong các hội thảo, hội nghị về phát triển văn hóa đọc trong những năm gần đây chỉ chiếm 1/3 số khách thể tham gia trong nghiên cứu này.



■ Dưới 3 cuốn ■ Từ 3-10 cuốn ■ Trên 10 cuốn

Biểu đồ 1: Số sách đọc trong một năm

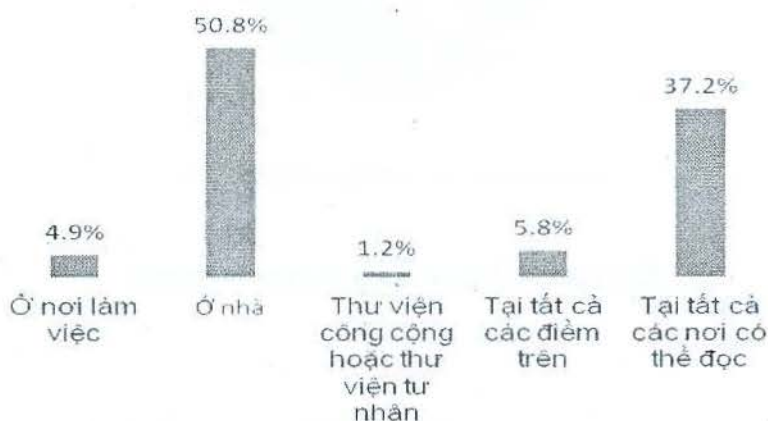


■ Dưới 1 triệu đồng ■ Từ 1-5 triệu ■ Trên 5 triệu

Biểu đồ 2: Số tiền dùng để mua sách hàng năm

Có 5 phương án lựa chọn về số tiền mỗi người tự bỏ ra để mua sách hàng năm, nhưng nhóm nghiên cứu đã phân vào 3 nhóm chính: (1) Dưới 1 triệu đồng/năm, (2) Từ 1 đến 5 triệu đồng/năm và (3) Trên 5 triệu đồng năm. Kết quả trình bày ở biểu đồ 2 cho thấy, có đến 58% số người trả lời cho biết đã bỏ ra số tiền dưới 1 triệu đồng để mua sách hàng năm, 35% số người mua sách từ 1 - 5 triệu đồng/năm và có đến 7% trên 5 triệu đồng. Đây là những con số mang tín hiệu tích cực về việc tự chi trả cho việc mua sách. Nếu chúng ta thấy năm 2018, theo tác giả Lan Anh (2019) trong bài viết “*Thu nhập trung bình của người lao động Việt chỉ bằng 1/7 khu vực*” cho thấy, số tiền thu nhập trung bình của người Việt Nam là khoảng 242 đô la Mỹ/tháng (gần 6 triệu đồng/tháng) thì có 7% số người trong nghiên cứu này đã bỏ ra số tiền mua sách tương đương với gần một tháng thu nhập (biểu đồ 2).

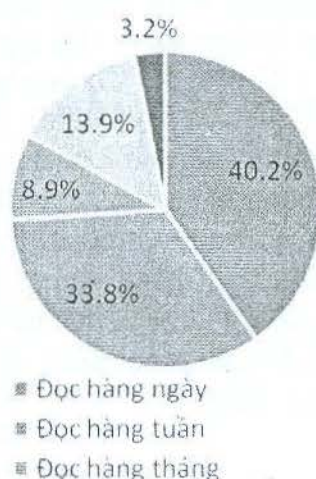
3.1.2. Nơi đọc sách và tần suất đọc



Biểu đồ 3: Nơi đọc sách của khách thể nghiên cứu

Nơi đọc sách: Biểu đồ 3 chỉ rõ nơi đọc sách được mọi người lựa chọn nhiều nhất là đọc tại nhà 50,8%, tiếp đến là đọc ở tất cả các nơi có thể đọc (nhà, thư viện, nơi làm việc, địa điểm cộng đồng) với 37,2%; tiếp đến là đọc ở cả ba địa điểm: nhà, nơi làm việc, thư viện với 5,8% và 4,9% đọc tại nơi làm việc. Điểm đáng lưu ý là chỉ có 1,2% số người được hỏi đọc tại thư viện công cộng hoặc thư viện tư nhân. Kết quả này cho thấy, nhà được lựa chọn là nơi đọc sách nhiều nhất, có thể về tính thuận tiện, nhưng có thể cũng do những người tham gia trả lời phỏng vấn là chủ yếu là những người có trình độ trên đại học và làm những công việc liên quan đến sách, tài liệu, nghiên cứu, phát triển... nên việc liên tục đọc cũng là một cách thức để duy trì việc “tự học” của bản thân và tính tự chủ quá trình học giúp việc đọc của bản thân trở thành một

thói quen và chuẩn bị sẵn sàng tại nhà để đọc. Khi liên hệ với kết quả của câu hỏi về số tiền chi tiêu để mua sách cho thấy, có thể những người tham gia chủ yếu sẽ mua sách và mang về nhà đọc. Kết quả cũng cho thấy một điều đáng lưu ý là thư viện hiện không còn là nơi chủ yếu mà mọi người tìm đến để đọc sách.



Biểu đồ 4: Tần suất đọc sách của khách thể nghiên cứu

Tần suất đọc: Trên biểu đồ 4 cũng chỉ rõ có 40,2% số người tham gia nghiên cứu đọc hàng ngày, 33,8% đọc hàng tuần, 8,9% đọc hàng tháng, 13,9% hơn một tháng đọc một lần và chỉ có 3,2% là không bao giờ đọc.

3.1.3. Thể loại sách được đọc

Có 7 thể loại sách được liệt kê để người tham gia nghiên cứu lựa chọn, người tham gia nghiên cứu được lựa chọn nhiều thể loại. Kết quả cho thấy, (1) Sách/tài liệu giúp phát triển bản thân được lựa chọn cao nhất, 164 lựa chọn; (2) Sách/tài liệu kỹ năng sống với 162 lựa chọn; (3) Sách/tài liệu văn học có 113 lựa chọn; (4) Sách/tài liệu giải trí, hài hước được 116 lựa chọn; (5) Sách/tài liệu chính trị được 101 lựa chọn và sách/tài liệu lịch sử với 82 lựa chọn. Nếu nhìn vào số khách thể tham gia nghiên cứu với phần lớn là những người đã tốt nghiệp đại học và có độ tuổi trung bình lớn nhất từ 35 - 55 tuổi thì kết quả này cho thấy “nhu cầu học tập tự thân” rất lớn của nhóm đối tượng tham gia nghiên cứu, đọc sách/tài liệu để phát triển bản thân như là một nhu cầu tất yếu. Một câu hỏi là không nhiều người tham gia nghiên cứu lựa chọn đọc sách/tài liệu chính trị và lịch sử cũng rất đáng được quan tâm làm rõ nhưng trong nghiên cứu này chưa có điều kiện tìm hiểu sâu.

3.1.4. Lý do đọc sách và chưa đọc sách

Để tìm hiểu sâu hơn về lý do mọi người đọc và không đọc sách, nghiên cứu sử dụng hai câu hỏi lựa chọn với nhiều phương án lựa chọn.

Lý do đọc sách: Ở câu hỏi này, người trả lời được lựa chọn nhiều phương án trong 7 lý do đọc sách. Lý do đọc sách được nhiều người lựa chọn nhất là (1) Để mở rộng kiến thức được nhiều người nghiên cứu lựa chọn nhất với tỷ lệ 63,6%; Các lý do tiếp theo là: (2) Để giải trí/thư giãn - 56,8%; (3) Để sử dụng thời gian nhàn rỗi - 24,6%; (4) Có thói quen đọc - 23,7%; (5) Để làm đề tài, khóa luận, bài tập - 22,3% và (6) Vì nhìn thấy những người xung quanh đọc - 0,95%. Điều này cho thấy rõ nhu cầu được mở mang kiến thức là lớn nhất, những người đọc là những người lớn, xác định rõ ràng mục đích của việc đọc. Chúng ta phải đọc khi cần chứ chưa phải có sự chuẩn bị sẵn sàng, rèn luyện thói quen đọc từ nhỏ để trở thành những người đọc độc lập và có khả năng học tập suốt đời trong tương lai. Kết quả trả lời của phần này cũng có liên hệ chặt chẽ với những phần đề xuất ở nội dung thứ ba, làm thế nào để cải thiện việc đọc của người Việt Nam (bảng 1).

Bảng 1: Lý do đọc sách của khách thể nghiên cứu

STT	Lý do	Tỷ lệ %
1	Để giải trí, thư giãn	56,8
2	Để có thông tin làm đề tài, khóa luận, bài tập	22,2
3	Để mở rộng kiến thức	63,6
4	Đọc như một thói quen	23,7
5	Đọc như một sử dụng thời gian rỗi	24,6
6	Đọc vì thấy có những người xung quanh đọc	0,9
7	Khác	4,1

Lý do chưa đọc sách: Có tám lý do chính được đưa ra để giải thích tại sao mọi người chưa đọc, mọi người có thể lựa chọn nhiều hơn một lý do và kết quả cho thấy, có 131 lựa chọn lý do “*Phải làm nhiều công việc khác*”, tương tự như vậy, có 110 lựa chọn lý do “*Không có thời gian đọc*”. Lý do được lựa chọn thứ ba là “*Không có thói quen đọc*” với 74 lựa chọn, tiếp đó là lý do “*Không có không gian đọc phù hợp*” với 40 lựa chọn và “*Không có sẵn sách, tài liệu phù hợp*” có 36 lựa chọn. Những lý do như không đọc vì chưa nhìn thấy những

người xung quanh đọc hay không đọc vì thấy việc đọc không quan trọng được rất ít lựa chọn. Số lượng những lý do trong nghiên cứu này không nhiều (8 lý do) nhưng cũng có thể coi là những gợi ý tốt cho những tổ chức, đơn vị làm trong lĩnh vực khuyến đọc để đưa ra những chương trình can thiệp phù hợp nhằm cải thiện việc đọc, như đa dạng nguồn tài liệu đọc giúp người đọc có thể tiếp cận được trong một thời gian ngắn (ví dụ chương trình đọc online).

3.2. Tự đánh giá mức độ yêu thích đọc và suy nghĩ về việc đọc của người Việt

Để tìm hiểu mức độ yêu thích việc đọc ở góc độ cá nhân, câu hỏi đưa ra là: *Anh/chị tự đánh giá mức độ thích đọc của mình từ thang điểm 1 - 5, trong đó 1 là mức thấp nhất và 5 là mức cao nhất?*. Kết quả cho thấy, điểm trung bình đánh giá mức độ yêu thích đọc của nhóm khách thể tham gia nghiên cứu là 3,27/5. Dựa trên kết quả tự đánh giá này thì mức độ yêu thích đọc của những người tham gia nghiên cứu bình thường, không cao, nhưng cũng không thấp. Nếu xem xét trong mối tương quan giữa số sách được đọc hàng năm, số tiền mua sách, tần suất đọc... với những chỉ số tích cực thì sự tự đánh giá mức độ 3,27/5 điểm có mối tương quan thuận.

Bảng 2: Suy nghĩ về việc đọc của người Việt

STT	Suy nghĩ về việc đọc của người Việt	Tỷ lệ %
1	Thích đọc	8,6
2	Chưa thích đọc	36,5
3	Chưa hiểu và chưa sẵn sàng cho việc đọc	30,1
4	Chưa biết cách đọc	24,8
5	Chưa hiểu lợi ích của việc đọc sách	38,3
6	Chưa có thói quen đọc	56,4

Suy nghĩ của nhóm khách thể tham gia nghiên cứu về việc đọc của người Việt được tìm hiểu qua câu hỏi với sáu mệnh đề đưa ra để mọi người lựa chọn. Mệnh đề được lựa chọn nhiều nhất với 184 lựa chọn là người Việt Nam không có thói quen đọc sách, tiếp đó là người Việt Nam không hiểu tầm quan trọng của việc đọc (125 lựa chọn). Xếp thứ ba là người Việt Nam không thích đọc với 119 lựa chọn, tiếp theo là người Việt chưa hiểu và chưa sẵn sàng cho việc đọc với 98 lựa chọn, tiếp theo là người Việt Nam chưa biết cách đọc với 81 lựa chọn và chỉ có 28 lựa chọn cho rằng người Việt thích đọc. Điều này rất

thứ vị khi so sánh với kết quả của những câu hỏi phía trên về số lượng đọc hàng năm, tần suất đọc sách vì có số lượng lớn người đọc hơn 3 cuốn sách/năm và tỷ lệ người đọc sách hàng ngày lớn. Những người tham gia cũng đưa ra lý do về tại sao đọc thì tỷ lệ lớn người trả lời chọn phương án đọc để phục vụ cho mục đích công việc, chứ không phải vì bản thân yêu thích đọc sách. Nếu chúng ta lấy các tiêu chí để xác định một người có thói quen đọc khi đọc thường xuyên, tự nguyện và đọc với sự thích thú thì thấy rõ ở đây một yếu tố quan trọng của thói quen đọc chưa có: đọc với sự thích thú. Điều này cũng có nghĩa là dù cho kết quả khả quan của những câu hỏi phía trên thì cũng thấy rõ là vẫn còn một yếu tố mà những người làm chính sách, làm can thiệp về phát triển văn hóa đọc phải quan tâm đến là làm thế nào để việc đọc trở nên thích thú đối với người Việt, vì nếu thiếu đi yếu tố này thì thói quen đọc chưa được coi là bền vững. Trong bài viết “Thế giới đang đọc sách như thế nào?” có liệt kê 14 nước đọc sách nhiều nhất với thời gian đọc từ 4,06 tiếng/tuần (Nhật Bản) đến 10,42 tiếng/tuần (Ấn Độ) thì cũng không có tên Việt Nam trong danh sách này.

3.3. Những đề xuất để cải thiện việc đọc của người Việt

Phần cuối trong nghiên cứu tập trung thu thập ý kiến của những khách thể nghiên cứu về những đề xuất để giúp cải thiện việc đọc của người Việt Nam. Những đề xuất giúp cải thiện và phát triển việc đọc của người Việt Nam có thể được xếp làm ba nhóm, *nhóm tập trung vào việc phát triển thói quen đọc và kỹ năng đọc cho học sinh từ tiểu học*, trong đó “Phát triển thói quen đọc cho học sinh Việt Nam từ trường tiểu học và kỹ năng đọc cho học sinh” với 75% và 59% lựa chọn. Nhóm thứ hai có thể được coi là những *hoạt động quảng bá, giới thiệu, truyền thông để giúp mọi người hiểu được lợi ích của việc đọc* với 46% lựa chọn, tiếp theo là có nhiều hoạt động khuyến đọc (ngày đọc, giới thiệu sách trên tivi) với 44% lựa chọn. Nhóm thứ ba tập trung vào *tăng cường cơ sở vật chất* ví dụ như có thêm địa điểm đọc sách (thư viện, điểm đọc) với 45% lựa chọn, ý kiến nhận được tỷ lệ lựa chọn ít nhất là có thêm tài liệu đọc.

Kết quả này cho thấy, đề xuất tập trung nhất vẫn là việc phát triển thói quen đọc, kỹ năng đọc cho học sinh từ bậc tiểu học và đây là những hoạt động tập trung trong môi trường giáo dục phổ thông. Việc tập trung phát triển thói quen đọc và kỹ năng đọc cho học sinh cũng chính là hai yếu tố quan trọng để giúp học sinh trở thành người đọc độc lập, có văn hóa đọc và có khả năng học tập suốt đời. Điều này cũng được nhắc đến trong các bài viết hay thiết kế chương trình can thiệp của tác giả, các tổ chức làm về phát triển văn hóa đọc hoặc giáo dục. Theo tác giả Nguyễn Hữu Viêm (2020) việc phát triển văn hóa đọc ở nghĩa hẹp, góc độ cá nhân là thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc. Tương tự như vậy, nhiều tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giáo

đục với mục tiêu hướng đến phát triển học sinh trở thành những người đọc độc lập và có khả năng học tập suốt đời cũng coi thói quen đọc và kỹ năng đọc là hai thành tố quan trọng chính của việc đọc độc lập. Nếu xét về mặt quản lý nhà nước thì những hoạt động này sẽ được thực hiện trong môi trường học đường, và do sự quản lý, tổ chức chủ yếu của ngành giáo dục. Điều này cũng khá tương đồng với những định hướng, mục tiêu của chương trình đổi mới giáo dục phổ thông năm 2018 khi hướng đến năm phẩm chất và mười năng lực, trong đó có năng lực tự học được chú trọng.

Bảng 3: Những đề xuất cải thiện việc đọc của người Việt

STT	Đề xuất	Tỷ lệ %
1	Có thêm tài liệu đọc	16,0
2	Có thêm địa điểm đọc sách (thư viện, địa điểm đọc)	45,0
3	Có nhiều hoạt động khuyến đọc (ngày đọc, giới thiệu sách trên tivi)	44,0
4	Có nhiều hoạt động giúp mọi người hiểu được lợi ích của việc đọc	46,0
5	Có nhiều hoạt động giúp mọi người biết cách đọc	32,0
6	Phát triển thói quen đọc sách cho học sinh Việt Nam	75,0
7	Phát triển kỹ năng đọc cho học sinh	59,0

Trong những đề xuất để phát triển việc đọc cho người Việt thì có một số đề xuất tác động đến những thế hệ người Việt hiện nay. Những đề xuất này cũng đang được nhiều tổ chức Nhà nước, cũng như những tổ chức phi Chính phủ và cá nhân quan tâm đến văn hóa đọc thực hiện. Ví dụ như Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiều hoạt động tuyên truyền giúp mọi người hiểu được lợi ích của việc đọc; các nhóm đọc, câu lạc bộ đọc, nhà trường tổ chức những hoạt động như ngày đọc sách, giới thiệu sách hay trên truyền hình...

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn người Việt tham gia nghiên cứu đọc từ 3 - 5 cuốn sách/năm và có đến 58% số người trả lời cho biết đã bỏ ra số tiền dưới 1 triệu đồng để mua sách hàng năm. Nhà là địa điểm đọc được nhiều người lựa chọn nhất và có 40,2% số người tham gia nghiên cứu đọc sách hàng ngày. Thể loại sách được nhiều người lựa chọn nhất là sách giúp phát triển bản thân. Trong các lý do lựa chọn đọc sách, lý do được lựa chọn nhiều nhất là để mở rộng kiến thức. Khách thể tham gia nghiên cứu tự đánh giá mức độ yêu

thích đọc sách của mình là 3,27/5 điểm và ý kiến về việc đọc là người Việt Nam không có thói quen đọc sách. Những ý kiến đề xuất cải thiện việc đọc tập trung vào việc phát triển thói quen đọc và kỹ năng đọc cho học sinh từ tiểu học. Ngoài ra có những ý kiến tập trung cho hoạt động quảng bá, giới thiệu, truyền thông để giúp mọi người hiểu được lợi ích của việc đọc.

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu này chỉ thực hiện trên một cỡ mẫu nhỏ, thuận tiện và đa số khách thể nghiên cứu là nữ, sống ở các thành phố lớn và tốt nghiệp đại học. Phương pháp nghiên cứu cũng chỉ dừng lại ở nghiên cứu tài liệu và phỏng vấn bằng bảng hỏi, chưa có điều kiện để sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác (ví dụ như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm) để làm rõ một số nội dung hay những đề xuất.

Những hướng triển khai: Việc phát triển văn hóa đọc của Việt Nam hiện nay đang dành được sự quan tâm của chính phủ, nhiều tổ chức, cá nhân làm việc trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục thông qua việc ra đời hàng loạt những chính sách giúp phát triển văn hóa đọc hay việc triển khai nhiều chương trình can thiệp tập trung vào lĩnh vực này. Điều này cũng phù hợp với những đòi hỏi cấp thiết về sự thay đổi về mặt bản chất và bền vững của đất nước Việt Nam, thay đổi chất lượng con người với những phẩm chất và năng lực cần thiết. Vì vậy, có nhiều hướng nghiên cứu thêm về việc đọc trên số lượng khách thể lớn hơn, kết hợp nhiều phương pháp để có thể đưa ra những kết quả có khả năng áp dụng rộng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Hội thảo phát triển văn hóa đọc và xây dựng thư viện thân thiện*.
2. Bá Hải (2016). *Giải pháp xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh*. <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/giai-phap-xay-dung-thoi-quen-doc-sach-cho-hoc-sinh-1594888b.html>.
3. Lan Anh (2019). *Thu nhập trung bình của lao động Việt chỉ bằng 1/7 khu vực*. <https://news.zing.vn/thu-nhap-trung-binh-cua-lao-dong-viet-chi-bang-1-7-khu-vuc-post1027745.html>.
4. Thu Hoài (2018). *Thế giới đang đọc sách như thế nào?* http://www.vla.org.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=262:2019-06-22-04-16-28&catid=39:th-vin-tieu-biu&Itemid=56.
5. Room to Read (2017). *Cẩm nang Thiết lập và Quản lý thư viện*. Tài liệu dành cho các trường triển khai dự án.
6. *Quyết định số 329/QĐ-TTg phê duyệt đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/>

van-hoa-xa-hoi/Quyết-dinh-329-QĐ-TTg-Đề-án-phát-triển-văn-hóa-đọc-trong-cộng-dòng-den-2020-dinh-huong-2030-2017-342711.aspx.

7. Nguyễn Hữu Viêm (2020). *Văn hóa đọc và Phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam*. <http://nlv.gov.vn/van-hoa-doc/van-hoa-doc-va-phat-trien-van-hoa-doc-o-viet-nam.html>. Tra cứu ngày 9/4/2020.

8. Vụ Giáo dục thường xuyên (2015). *Công văn số 6841/BGDĐT-GD&ĐT về việc đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc*. <http://truonghocketnoi.edu.vn/cong-van/cong-van-6841bgddt-gdtx-doi-moi-thu-vien-va-phat-trien-van-hoa-doc-trong-nha-truong-pt-mn428.html>.